TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41** /2020/ DS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2020
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**
2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **TRẦN HIẾU M**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: số 113/21/6 V, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1947
Địa chỉ: số 405H, tổ 21, khu C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
(Ông M có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Hiếu M tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa trình bày: Ông có quan hệ bạn bè với ông H, do ông H cần vốn làm ăn nên ngày 20/10/2018 ông có cho ông H vay 213.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn vay 01 năm, ông H có làm biên nhận cho ông. Tuy nhiên từ ngày vay đến nay ông H không trả tiền cho ông. Ông yêu cầu ông H phải trả cho ông 213.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi từ ngày 20/10/2018 đến nay, lãi suất 20%/ năm.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn H tại bản tự khai trình bày:* Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M yêu cầu ông trả 213.000.000đồng tiền vốn ông đồng ý trả. Đối với lãi suất ông yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật nhưng phải đợi ông bán được nhà mới trả cho ông M. Biên nhận ngày 20/10/2018 là do ông viết, tờ cam kết ngày 12/7/2019 cũng do ông viết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn H dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung: Xét thấy việc ông H thừa nhận biên nhận mượn tiền ngày 20/10/2018, tờ cam kết ngày 12/7/2019 do ông viết và ký tên nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên từ ngày vay tiền ông M đã đòi nhiều lần, cũng có nhờ chính quyền địa phương giải quyết, ông H cũng viết cam kết trả vốn lãi nhưng cũng không trả được tiền cho ông M nên việc ông trình bày chờ bán nhà mới trả tiền không phù hợp qui định pháp luật, phía ông M cũng không đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông H trả cho ông M 213.000.000đồng tiền vốn vay là có cơ sở.

[3] Đối yêu cầu tính lãi: Ông M yêu cầu ông H trả lãi cho số tiền 213.000.000đồng tính từ ngày 20/10/2018 đến ngày xét xử, lãi suất 20%/năm. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa phía ông M trình bày sau khi vay ông H có thỏa thuận miệng với ông lãi suất là 20%/ năm. Tuy nhiên giấy biên nhận ngày 20/10/2018 không thể hiện lãi suất cho vay. Tại tờ cam kết ngày 12/7/2019 ông H có hứa trả vốn, lãi, chi phí là 260.000.000đồng và cam kết đến ngày 12/10/2019 sẽ trả đủ nhưng trong đó không thể hiện lãi suất phải trả là bao nhiêu, chi phi phát sinh là bao nhiêu. Đồng thời tại bản tự khai ngày 04/02/2020 ông H có yêu cầu Tòa án xem xét lại lãi suất cho vay theo qui định pháp luật. Căn cứ theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự thì trường hợp các bên có thỏa thuận việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều này tại thời điểm trả nợ. Nên việc nguyên đơn tại phiên tòa yêu cầu tính mức lãi suất 20%/năm là không phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử xem xét buộc ông H trả lãi cho ông M với mức lãi suất là 10%/ năm là phù hợp điều 468 Bộ luật dân sự.

Về thời gian tính lãi: Ông M yêu cầu ông H trả lãi từ ngày viết biên nhận là ngày 20/10/2018. Hội đồng xét xử thấy rằng bên nhận ngày 20/10/2018 thể hiện ngày trả nợ là ngày 30/10/2018.Ông M không đưa ra được căn cứ nào các

bên thỏa thuận trả lãi từ ngày 20/10/2018. Do đó Hội đồng xét xử xem xét thời gian trả lãi tính từ ngày 30/10/2018.

* Lãi suất cụ thể ông H phải trả được tính như sau:

Từ ngày 30/10/2018 đến ngày xét xử là 513 ngày. Số tiền lãi phải trả là: (213.000.000đồng x 10% x 513 ngày) /365 ngày = 29.937.000 đồng.

* Lãi suất ông M yêu cầu ông H trả không được xem xét chấp nhận cụ thể như sau:

- Số tiền lãi không được chấp nhận tính từ ngày 20/10/2018 đến ngày 29/10/2018 là 10 ngày.

(213.000.000đồng x 20% x 10 ngày) /365 ngày = 1.167.000 đồng.

- Số tiền lãi không được chấp nhận do vượt 10%/ năm từ ngày 30/10/2018 đến ngày xét xử là 29.937.000đồng.

Tổng số tiền lãi ông M yêu cầu không được chấp nhận là 31.104.000 đồng.

[4] Về án phí: Ông H phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của ông M được chấp nhận; ông M phải chịu án phí đối với yêu cầu tính lãi không được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hiếu M.

- Buộc ông Nguyễn Văn Hùng phải trả cho ông Trần Hiếu M số tiền vốn là 213.000.000đồng và 29.937.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 242.937.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M yêu cầu ông H trả thêm số tiền lãi là 31.104.000 đồng.

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu. 12.147.000đồng(tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm

Ông Trần Hiếu M phải chịu 1.555.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 6.479.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002898 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên được hoàn lại 4.923.800đồng.

- Về thời hạn kháng cáo: Ông M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với ông H thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH